

Số: /KH-TCTTKĐA

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 26/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030” (gọi tắt là Đề án 06/CP) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023, Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về Triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP và khảo sát thực trạng các điều kiện phục vụ triển khai Đề án 06/CP tại các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh, Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP gắn với cải cách hành chính, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đánh giá chính xác, toàn diện về tình hình và kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP tại các sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã. Phát hiện những cách làm hay, sáng tạo; ghi nhận những đề xuất kiến nghị của các sở, ngành, địa phương để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh; chỉ ra những mặt còn hạn chế, tồn tại, chỉ tiêu chậm tiến độ, nguy cơ không hoàn thành, kịp thời chấn chỉnh đề ra những giải pháp khắc phục để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ những năm tiếp theo.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc kiểm tra phải thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo chính xác, khách quan và không gây trở ngại đến hoạt động của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Thành viên đoàn kiểm tra phải nghiên cứu trước tài liệu, nắm chắc, hiểu rõ các nội dung, lĩnh vực được phân công kiểm tra; kết hợp kiểm tra với hướng dẫn cơ sở thực hiện đúng chỉ đạo, quy định của cấp trên.

- Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND

tính theo quy định; kiến nghị của đoàn kiểm tra phải được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục.

## **II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

**1.** Công tác chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 26/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023.

**2.** Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền Đề án 06.

**3.** Công tác thu thập, cập nhật làm sạch dữ liệu chuyên ngành để kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả khai thác dữ liệu dân cư để phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị.

**4.** Cơ sở hạ tầng CNTT, việc chấp hành các quy định về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của các đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án 06.

**5.** Thực trạng công tác giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, kết quả và các giải pháp thực hiện có hiệu quả 25 dịch vụ công thiết yếu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh; tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công thiết yếu, đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

**6.** Công tác xây dựng, triển khai, thực hiện mô hình điểm theo Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 12/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**7.** Công tác triển khai và kết quả thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ trưởng Tổ Đề án 06/CP tỉnh về triển khai vận động tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; sử dụng ứng dụng VNeID; đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

**8.** Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, cung cấp DVC của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

**9.** Việc bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

**10.** Công tác kiểm tra, hướng dẫn của Tổ Đề án 06/CP huyện, các sở, ngành.

**11.** Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

## **III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

**1.** Kiểm tra thực tế về quy trình nghiệp vụ và hạ tầng kỹ thuật tại phòng, ban, đơn vị, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện, xã; kết quả thực hiện rà soát, đánh giá bảo đảm thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC sử dụng xác thực, định danh và dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư.

**2.** Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp với lãnh đạo UBND cấp huyện, các phòng,

đơn vị có liên quan của huyện và UBND cấp xã được kiểm tra về các nội dung:

- Báo cáo về kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Đề án (*theo nội dung tại Phần II của Kế hoạch này*);

- Kiểm tra tài liệu, hồ sơ liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án;

- Trao đổi, thảo luận những vấn đề phát hiện qua kiểm tra thực tế;

- Trưởng đoàn kiểm tra kết luận.

**3.** Trong trường hợp vì lý do khách quan mà không thể tổ chức kiểm tra thực tế tại các cơ quan, đơn vị. Trưởng các đoàn kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra qua báo cáo hoặc hình thức phù hợp khác.

**4.** Kết thúc kiểm tra, đoàn kiểm tra có biên bản chung ghi nhận, đánh giá kết quả kiểm tra.

#### **IV. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA VÀ THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA**

##### **1. Thời gian kiểm tra**

- Từ ngày 15/8/2023 đến hết ngày 15/9/2023, mỗi đơn vị cấp sở, cấp huyện kiểm tra trong 01 ngày (*buổi sáng bắt đầu từ 08h00, buổi chiều bắt đầu từ 13h30*).

- Trường hợp thời gian kiểm tra thay đổi theo dự kiến Trưởng đoàn kiểm tra sẽ thống nhất với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị kiểm tra và thông báo đến các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

**2. Đối tượng kiểm tra:** Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố; tại cấp huyện, đoàn kiểm tra sẽ lựa chọn từ 01 đến 02 đơn vị cấp xã để kiểm tra thực tế ở cơ sở.

##### **3. Thành phần đoàn kiểm tra**

- Thành lập 12 đoàn kiểm tra do các đồng chí tổ phó Tổ công tác (*lãnh đạo Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh*) và thành viên Tổ công tác phụ trách địa bàn làm trưởng đoàn kiểm tra;

- Thành viên đoàn kiểm tra là lãnh đạo, chuyên viên các phòng, đơn vị theo dõi Đề án 06/CP của các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp và đơn vị có lãnh đạo được phân công làm trưởng đoàn kiểm tra.

*(Danh sách đoàn kiểm tra, thời gian dự kiến kiểm tra tại Phụ lục I kèm theo)*

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Giao Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, thực hiện Kế hoạch. Kết thúc đợt kiểm tra, tổng hợp kết quả báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh.

**2.** Các sở, ngành, địa phương chủ động tự kiểm tra, phối hợp Công an tỉnh chuẩn bị tốt nội dung báo cáo, tài liệu và bố trí thành phần làm việc với Đoàn

kiểm tra; xây dựng báo cáo (theo đề cương tại Phụ lục II, III gửi kèm) gửi về Tổ Đề án 06/CP tỉnh (đồng gửi 01 bản về đồng chí Thành viên Tổ Đề án 06/CP tỉnh theo dõi địa bàn) trước ngày **11/8/2023** để phục vụ kiểm tra.

Các đơn vị: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, mỗi đơn vị cử 02 đồng chí; Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp và đơn vị có lãnh đạo được phân công làm trưởng đoàn kiểm tra, mỗi đơn vị cử 01 đồng chí tham gia, gửi danh sách về Tổ Đề án 06/CP tỉnh (qua Phòng CSQLHC và TTXH, Công an tỉnh) trước ngày **08/8/2023** để phối hợp, tham gia Đoàn kiểm tra theo quy định.

Yêu cầu các sở, ngành, UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TCT Đề án 06/CP (Bộ Công an);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên TCT Đề án 06/CP tỉnh (QĐ số 180/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của CT UBND tỉnh);
- UBND huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, NC, TH, HCTC (t/h);
- + Lưu: VT, KGVX.Cường.

**TỔ TRƯỞNG**

**PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNH  
Mai Sơn**

## Phụ lục I

### DANH SÁCH ĐOÀN KIỂM TRA VÀ DỰ KIẾN ĐƠN VỊ, THỜI GIAN KIỂM TRA (Kèm theo Kế hoạch số /KH-TCTTKĐA ngày /8/2023 của Tổ công tác Đề án 06)

STT	Đoàn kiểm tra	Thành phần đoàn kiểm tra	Đơn vị được kiểm tra	Thời gian Dự kiến	Ghi chú
1	Đoàn kiểm tra số 01	<p>- Ông Dương Ngọc Chiên - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh - Trưởng đoàn.</p> <p>- Ông Ngô Văn Kiên, Phó Trưởng Phòng CS QLHC về TTXH, thành viên Tổ công tác – Thành viên kiêm thư ký.</p> <p>- Chuyên viên các phòng chuyên môn của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	UBND huyện Yên Thế	Ngày 15/8/2023	
2	Đoàn kiểm tra số 02	<p>- Ông Nguyễn Văn Bình - Phó Giám đốc Sở Y tế, Thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh - Trưởng đoàn.</p> <p>- Ông Nguyễn Việt Dũng, Trưởng Phòng CS QLHC về TTXH, thành viên Tổ công tác – Thành viên kiêm thư ký.</p> <p>- Chuyên viên các phòng chuyên môn của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Y tế.</p>	UBND huyện Tân Yên	Ngày 16/8/2023	
3	Đoàn kiểm tra số 03	<p>- Ông Nguyễn Gia Phong, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh - Trưởng đoàn.</p> <p>- Ông Ngô Văn Kiên, Phó Trưởng Phòng CS QLHC về TTXH, thành viên Tổ công tác – Thành viên kiêm thư ký.</p> <p>- Chuyên viên các phòng chuyên môn của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh.</p>	UBND thành phố Bắc Giang	Ngày 17/8/2023	
4	Đoàn kiểm tra số 04	<p>- Ông Trần Văn Hà – Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh - Trưởng đoàn.</p> <p>- Ông Nguyễn Việt Dũng, Trưởng Phòng CS QLHC về TTXH, thành viên Tổ công tác – Thành viên kiêm thư ký.</p> <p>- Chuyên viên các phòng chuyên môn của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>	UBND huyện Lạng Giang	Ngày 22/8/2023	

5	<b>Đoàn kiểm tra số 05</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Nguyễn Văn Thêm - Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh - Trưởng đoàn.</li> <li>- Ông Ngô Văn Kiên, Phó Trưởng Phòng CS QLHC về TTXH, thành viên Tổ công tác – Thành viên kiêm thư ký.</li> <li>- Chuyên viên các phòng chuyên môn của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>	UBND huyện Sơn Động	Ngày 23/8/2023	
6	<b>Đoàn kiểm tra số 06</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bà Nguyễn Thùy Linh - Phó Giám đốc Sở Tài chính, Thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh - Trưởng đoàn.</li> <li>- Ông Nguyễn Việt Dũng, Trưởng Phòng CS QLHC về TTXH, thành viên Tổ công tác – Thành viên kiêm thư ký.</li> <li>- Chuyên viên các phòng chuyên môn của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Tài chính.</li> </ul>	UBND huyện Hiệp Hòa	Ngày 24/8/2023	
7	<b>Đoàn kiểm tra số 07</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bà Trương Ngọc Bích - Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh - Trưởng đoàn.</li> <li>- Ông Ngô Văn Kiên, Phó Trưởng Phòng CS QLHC về TTXH, thành viên Tổ công tác – Thành viên kiêm thư ký.</li> <li>- Chuyên viên các phòng chuyên môn của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp.</li> </ul>	UBND huyện Yên Dũng	Ngày 29/8/2023	
8	<b>Đoàn kiểm tra số 08</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Vũ Văn Tường - Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh - Trưởng đoàn.</li> <li>- Ông Nguyễn Việt Dũng, Trưởng Phòng CS QLHC về TTXH, thành viên Tổ công tác – Thành viên kiêm thư ký.</li> <li>- Chuyên viên các phòng chuyên môn của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	UBND huyện Lục Nam	Ngày 30/8/2023	
9	<b>Đoàn kiểm tra số 09</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Trần Xuân Đông, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh - Trưởng đoàn.</li> <li>- Ông Ngô Văn Kiên, Phó Trưởng Phòng CS QLHC về TTXH, thành viên Tổ công tác – Thành viên kiêm thư ký.</li> <li>- Chuyên viên các phòng chuyên môn của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải.</li> </ul>	UBND huyện Lục Ngạn	Ngày 31/8/2023	

10	<b>Đoàn kiểm tra số 10</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Nguyễn Quang Đông, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh - Trưởng đoàn.</li> <li>- Ông Nguyễn Việt Dũng, Trưởng Phòng CS QLHC về TTXH, thành viên Tổ công tác - Thành viên kiêm thư ký.</li> <li>- Chuyên viên các phòng chuyên môn của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ.</li> </ul>	UBND huyện Việt Yên	Ngày 05/9/2023	
11	<b>Đoàn kiểm tra số 11</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Phạm Văn Đà, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Tổ phó Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh - Trưởng đoàn.</li> <li>- Ông Ngô Văn Kiên – Phó trưởng Phòng CS QLHC về TTXH, thành viên Tổ công tác – Thành viên kiêm thư ký.</li> <li>- Chuyên viên các phòng chuyên môn của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh.</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ngày 06/9/2023	
12	<b>Đoàn kiểm tra số 12</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Nguyễn Gia Phong, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh - Trưởng đoàn.</li> <li>- Ông Ngô Văn Kiên, Phó Trưởng Phòng CS QLHC về TTXH, thành viên Tổ công tác – Thành viên kiêm thư ký.</li> <li>- Chuyên viên các phòng chuyên môn của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp.</li> </ul>	Sở Y tế	Ngày 07/9/2023	
13	<b>Đoàn kiểm tra số 13</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Thân Văn Duy, Phó Giám đốc Công an tỉnh, Tổ phó Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh - Trưởng đoàn.</li> <li>- Ông Nguyễn Việt Dũng, Trưởng Phòng CS QLHC về TTXH, thành viên Tổ công tác - Thành viên kiêm thư ký.</li> <li>- Chuyên viên các phòng chuyên môn của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp.</li> </ul>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Ngày 08/9/2023	

**Phụ lục II**  
**CÁC ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KIỂM TRA CỦA CÁC SỞ**  
(Kèm theo Kế hoạch số          /KH-TCTTKĐA ngày          /8/2023 của Tổ công tác Đề án 06)

## **I. KẾT QUẢ**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện**

1.1. Kết quả ban hành các văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 26/01/2023; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 07/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

1.2. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình, tiến độ kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án được giao.

Việc ban hành văn bản và triển khai thực hiện công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ Đề án trong phạm vi phụ trách quản lý. - Công tác tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ Đề án được giao (báo cáo định kỳ hàng tháng, sơ kết 06 tháng, 01 năm và đột xuất về thực hiện Đề án).

1.3. Công tác triển khai thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay thế việc yêu cầu sổ hộ khẩu, sổ tạm trú phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC.

1.4. Kết quả rà soát, tham gia góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ Đề án (Luật, Nghị định, Thông tư...), nhất là việc thực hiện quy định của Luật Cư trú về hạn chế xuất trình giấy tờ về cư trú trong thực hiện giải quyết các TTHC.

### **2. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dữ liệu dân cư**

- Việc quán triệt nhận thức về Đề án, các nội dung tuyên truyền phổ biến: Công tác triển khai và kết quả thực hiện cao điểm triển khai vận động tuyên truyền, người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

- Kết quả thực hiện cụ thể các hình thức tuyên truyền, phổ biến (số tin bài, phóng sự; số video xây dựng tuyên truyền; số lượt đưa tin, chia sẻ tuyên truyền qua các phương tiện điện tử, cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội; số lượt phát thanh tuyên truyền; kết quả tạo mã QR đối với các TTHC, DVC trực tuyến...).

### **3. Cơ sở hạ tầng CNTT, đảm bảo ATTT, nguồn nhân lực, bố trí kinh phí**

- Về trang thiết bị, cơ sở vật chất: hiện trạng hệ thống máy tính, máy in, máy scan,... phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC: hiện trạng, kết quả đầu tư, trang bị bố trí phục vụ nhiệm vụ công tác (sau khi triển khai Đề án).

- Hạ tầng đường truyền internet phục vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC: hiện trạng, kết quả đầu tư nâng cấp phục vụ nhiệm vụ công tác (sau khi triển khai Đề án).

- Tình hình kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp DVC.



- Về công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong quản lý dữ liệu; thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến. Công tác phối hợp giữa các đơn vị trong việc đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn thông tin khi kết nối dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Về nguồn nhân lực: hiện trạng nhân lực; kết quả rà soát, bố trí nhân lực để đáp ứng nhiệm vụ yêu cầu.

#### **4. Công tác giải quyết hồ sơ DVC trực tuyến, số hóa hồ sơ**

- Kết quả thực hiện 25 DVC thiết yếu và 28 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Tổng số hồ sơ tiếp nhận, số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết qua DVC trực tuyến, tỷ lệ đạt được).

- Kết quả thực hiện một số giải pháp đẩy mạnh nâng cao DVC trực tuyến.

- Kết quả tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị gương mẫu tham gia thực hiện DVC trực tuyến.

- Việc triển khai phổ biến, quán triệt tuyên truyền, hướng dẫn, gương mẫu thực hiện ứng dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện DVC trực tuyến.

- Các giải pháp khác về tuyên truyền, hướng dẫn, vận động thu hút người dân, doanh nghiệp tham gia DVC trực tuyến.

- Kết quả số hóa hồ sơ, trả kết quả TTHC phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

#### **5. Nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công dân số**

- Kết quả tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân viên của đơn vị tham gia cấp CCCD gắn chip, đăng ký, ứng dụng tài khoản định danh điện tử.

- Kết quả ứng dụng các tiện ích của thẻ CCCD, dữ liệu dân cư: Trong ứng dụng CCCD gắn chip, định danh điện tử, dữ liệu dân cư phục vụ thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC.

#### **6. Công tác xây dựng, triển khai, thực hiện mô hình điểm**

- Việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình cấp tỉnh và mô hình được giao trong Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 12/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Việc ra mắt mô hình điểm, đánh giá kết quả đạt được.

#### **7. Một số đơn vị báo cáo bổ sung một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm**

##### **7.1. Sở Y tế**

- Việc quán triệt thực hiện Công văn 931 của Bộ Y tế về sử dụng thẻ CCCD trong quá trình khám chữa bệnh được thực hiện như thế nào? Trên địa bàn có bao nhiêu cơ sở y tế đã tổ chức khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD? Có bao nhiêu công dân sử dụng thẻ CCCD để khám chữa bệnh?

- Việc làm sạch dữ liệu mũi tiêm Covid-19.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chuyển dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định Bảo Hiểm Y Tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện Dịch vụ công cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe.

- Công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng giấy khám sức khỏe để phục vụ các thủ tục khác triển khai như thế nào?

### **7.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Việc chi trả không dùng tiền mặt (căn cứ theo Thông báo số 36/TB-VPCP ngày 19/02/2023 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 1552 ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông; Nghị quyết số 50/NQCP ngày 08/4/2023 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 5234/CVBLĐTBXH ngày 23/12/2022 của Bộ Lao động - TBXH về hướng dẫn chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 02/03/2023 tổ chức thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt)

- Việc số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên địa bàn triển khai như thế nào? Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì phối hợp UBND cấp huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tạo lập Cơ sở dữ liệu ASXH thông qua VNeID, phối hợp với đơn vị liên quan làm sạch dữ liệu chưa?

- Đã phối hợp với Công an để số hóa chưa? Số hóa những dữ liệu gì? Nếu đã có rồi thì đã làm sạch với dân cư chưa, chuyển dữ liệu về Bộ chưa?

- Hạ tầng CNTT của địa phương hay của Bộ cập nhật đúng, đủ, sạch, sống khi có biến động về dữ liệu chưa?

- Việc nắm thông tin người lao động mất việc làm thực hiện như thế nào?

**7.3. Sở Tài nguyên và Môi trường** (căn cứ theo Thông báo số 36/TB-VPCP ngày 19/02/2023 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 1293/BTNMT ngày 03/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy trình làm điểm, làm giàu dữ liệu đất đai, nhà ở; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Công văn số 2794/UBND-KGVX ngày 28/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Triển khai các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực như thế nào? Bao nhiêu cấp huyện, xã đã xong? Bao giờ hoàn thành toàn tỉnh? Đã đưa vào sử dụng cho các thủ tục gì? Cắt giảm được giấy tờ? Rút ngắn thời gian?

- Dữ liệu đã tập trung về huyện, về tỉnh chưa? Về Bộ Tài nguyên và Môi trường? Lộ trình hoàn thành, làm sạch với dữ liệu dân cư.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Kết quả đạt được.
2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân.
3. Kiến nghị, đề xuất.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI**

### **Phụ lục III**

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KIỂM TRA CỦA UBND CẤP HUYỆN, XÃ**

(Kèm theo Kế hoạch số          /KH-TCTTKĐA ngày          /8/2023 của Tổ công tác Đề án 06)

### **I. KẾT QUẢ**

#### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện<sup>1</sup>**

- Công tác chỉ đạo, điều hành và việc triển khai thực hiện Đề án; (Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của Đề án, Quyết định Kiện toàn Tổ công tác, các văn bản triển khai, chỉ đạo cấp cơ sở...).

- Công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình, tiến độ kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án được giao - Việc ban hành văn bản và triển khai thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ Đề án trong phạm vi phụ trách quản lý.

- Công tác tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ Đề án được giao (việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng tháng, sơ kết 06 tháng, 01 năm và đột xuất về thực hiện Đề án 06).

- Công tác triển khai thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay thế yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC.

- Kết quả rà soát, tham gia góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ Đề án (Luật, Nghị định, Thông tư...), nhất là việc thực hiện quy định của Luật Cư trú về hạn chế xuất trình giấy tờ về cư trú trong thực hiện giải quyết các TTHC.

#### **2. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dữ liệu dân cư**

- Việc quán triệt nhận thức về Đề án, các nội dung tuyên truyền phổ biến.; công tác triển khai và kết quả thực hiện cao điểm triển khai vận động tuyên truyền, người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

- Kết quả thực hiện cụ thể các hình thức tuyên truyền, phổ biến (số tin bài, phóng sự; số video xây dựng tuyên truyền; số lượt đưa tin, chia sẻ tuyên truyền qua các phương tiện điện tử, cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội; số lượt phát thanh tuyên truyền; họp sinh hoạt tổ dân cư; kết quả tạo mã QR đối với các TTHC, DVC trực tuyến...).

---

<sup>1</sup> Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 25/01/2023 triển khai Đề án Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 07/3/2023 về Triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

- Kế hoạch số 1270-KH/BCSD ngày 26/5/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 12/6/2023 về Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

### **3. Nhiệm vụ hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư**

- Kết quả làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”: Kết quả thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư, làm sạch dữ liệu các loại (hủy/xác lập số định danh; làm sạch, cập nhật CMND 9 số; xóa trùng dữ liệu; điều chỉnh chủ hộ...); Công tác phúc tra, kiểm tra làm sạch dữ liệu.

- Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu tiêm chủng, cấp hộ chiếu vắc xin.

- Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu hội viên đoàn thể.

- Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu an sinh xã hội.

- Kết quả khai thác dữ liệu dân cư để phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị.

### **4. Cơ sở hạ tầng CNTT, đảm bảo ATTT, nguồn nhân lực, bố trí kinh phí**

- Về trang thiết bị, cơ sở vật chất: hiện trạng hệ thống máy tính, máy in, máy scan,... phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC: hiện trạng, kết quả đầu tư, trang bị bố trí phục vụ nhiệm vụ công tác (sau khi triển khai Đề án).

- Hạ tầng đường truyền internet phục vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC: hiện trạng, kết quả đầu tư nâng cấp phục vụ nhiệm vụ công tác (sau khi triển khai Đề án).

- Tình hình kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp DVC.

- Về công tác duy trì bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin: Kết quả thành lập và hoạt động của Tổ an ninh, an toàn thực hiện Đề án 06; việc duy trì bảo đảm an ninh, an toàn đối với hệ thống CSDL quốc gia về dân cư, CCCD; Công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến; Công tác phối hợp giữa các đơn vị trong việc đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn thông tin khi kết nối dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Về nguồn nhân lực: hiện trạng nhân lực; kết quả rà soát, bố trí nhân lực để đáp ứng nhiệm vụ yêu cầu.

- Về bố trí kinh phí:

### **5. Công tác giải quyết hồ sơ DVC trực tuyến, số hóa hồ sơ**

Kết quả thực hiện 25 DVC thiết yếu và 28 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Tổng số hồ sơ tiếp nhận, số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết qua DVC trực tuyến, tỷ lệ đạt được).

Kết quả thực hiện một số giải pháp đẩy mạnh nâng cao DVC trực tuyến.

- Kết quả tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị gương mẫu tham gia thực hiện DVC trực tuyến (kết quả cán bộ, nhân viên... lập, đăng ký tài khoản Cổng DVC quốc gia, tài khoản định danh điện tử; kết quả cán bộ, nhân viên đơn vị trải nghiệm, tham gia đăng ký nộp hồ sơ DVC

trực tuyến; kết quả tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè... tham gia thực hiện DVC trực tuyến; kết quả cán bộ tiếp dẫn hướng dẫn người dân thực hiện DVC trực tuyến thông qua công tác tiếp dân tại Bộ phận Một cửa các cấp...).

- Việc triển khai phổ biến, quán triệt tuyên truyền, hướng dẫn, gương mẫu thực hiện ứng dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện DVC trực tuyến.

- Việc xây dựng các mô hình đẩy mạnh DVC trực tuyến.

- Các giải pháp khác về tuyên truyền, hướng dẫn, vận động thu hút người dân, doanh nghiệp tham gia DVC trực tuyến.

- Kết quả số hóa hồ sơ, trả kết quả TTHC bản điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đã tiến hành số hóa dữ liệu chưa (nếu đã thực hiện số hóa thì đã tập trung về Trung ương chưa?). Lộ trình triển khai cụ thể như thế nào, kinh phí bao nhiêu, thời gian triển khai trong bao lâu.

- Việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐCP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

- Công tác rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến.

**6. Công tác triển khai Nghị định 59 về Định danh và xác thực điện tử; Triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 và triển khai Nghị định 59/CP về Định danh và xác thực điện tử. Việc triển khai Nghị định 104/NĐ-CP về sử dụng các phương thức thay thế khi Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022.**

## **7. Nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công dân số**

**7.1. Kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử cho công dân**

- Kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD gắn chip điện tử (thu nhận hồ sơ, truyền dữ liệu, nhận/trả thẻ CCCD cho công dân).

- Kết quả kích hoạt hồ sơ đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử (mức độ 2).

- Kết quả tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử (mức độ 1, mức độ 2).

**7.2. Kết quả ứng dụng các tiện ích của thẻ CCCD, dữ liệu dân cư**

- Trong ứng dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện các tiện ích: số lượt sử dụng tài khoản định danh điện tử thực hiện DVC trực tuyến, thông báo lưu trú...

- Trong ứng dụng CCCD gắn chip, định danh điện tử, dữ liệu dân cư phục vụ thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC.

- Trong thực hiện an sinh xã hội:

- + Việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động

gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ: kết quả rà soát, xác minh, cập nhật thông tin vào hệ thống CSDL quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các chính sách theo quy định.

+ Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Việc rà soát, xác minh, cập nhật thông tin các đối tượng chính sách khác vào hệ thống CSDL quốc gia về dân cư (hộ nghèo, người có công,...) phục vụ thực hiện an sinh, xã hội.

- Trong triển khai đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt (y tế, giáo dục...).

**8. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, cung cấp DVC của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã, chú ý một số nội dung:**

- Các phương thức hiện đang thực hiện tại Bộ phận một cửa cấp xã, kết quả cụ thể đối với từng phương thức đã thực hiện.

- Các phương thức chưa triển khai thực hiện, lý do.

- Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị đề xuất.

**9. Công tác xây dựng kế hoạch, triển khai, ra mắt các mô hình điểm**

**10. Công tác sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ Đề biểu dương khen thưởng; phát động phong trào thi đua, xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án**

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Kết quả đạt được.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân.

3. Kiến nghị, đề xuất.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI**